

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 9 - 2024
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa
2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 356/2024/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST - HN ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Văn Quốc C, sinh năm 1987. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp TH, xã TH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2024 và tại phiên tòa – nguyên đơn anh Văn Quốc C trình bày:

Qua mai mối anh C và chị Trần Thị Ngọc L tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh vào ngày 14/01/2016. Anh C và chị L sống chung đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã về tiền bạc do anh C bị thất nghiệp không có tiền để chăm sóc vợ con, thời gian trước mỗi lần vợ chồng cãi nhau thì chị L cũng bỏ nhà đi rất nhiều lần, sau lại quay về, vợ chồng sống chung. Đến

tháng 06/2022 vợ chồng tiếp tục cãi nhau, chị L bỏ nhà đi luôn cho đến nay không về, cũng không liên hệ được, anh C đến tìm kiếm chị L, nhưng bên gia đình chị L cũng không biết chị L đi làm việc ở đâu, chị L đi không có liên lạc về nhà, cũng không thăm con.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, anh C yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Ngọc L

- Về con chung: Có 01 con chung tên Văn Thị Hồng C, sinh ngày 01/01/2016, hiện nay anh C đang nuôi con, anh C yêu cầu được nuôi con chung là Hồng C, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C không yêu cầu giải quyết

Bị đơn: chị Trần Thị Ngọc L không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn, nuôi con”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc L được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy trích lục kết hôn số 53/TLKH-BS ngày 01/02/2016 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, thì anh Văn Quốc C và chị Trần Thị Ngọc L đăng ký kết vào ngày 14/01/2016. Qua đó có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị L là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị L đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng, anh C và chị L không sống chung từ tháng 6/2022 nên vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L bỏ nhà ra đi không liên lạc với anh C, cũng không cung cấp địa chỉ ở đâu cho anh C, Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhưng chị L vắng mặt không lý do, cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với các yêu cầu của anh C, nên không có khả

năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của anh C là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh C được ly hôn với chị L.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Văn Thị Hồng C, sinh ngày 01/01/2016. Xét thấy, cháu Hồng C hiện nay do anh C đang nuôi dưỡng, cháu Hồng C cũng có nguyện vọng sống cùng với anh C, chị L không có ý kiến gì về việc yêu cầu được nuôi cháu Hồng C khi ly hôn của anh C. Để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của trẻ em sau khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử giao cháu Văn Thị Hồng C cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc anh C phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Văn Quốc C được ly hôn với chị Trần Thị Ngọc L.

2. Về con chung: Giao con chung là Văn Thị Hồng C, sinh ngày 01/01/2016, cho anh Văn Quốc C tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Anh C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Văn Quốc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001251 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ; anh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Văn Quốc C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Ngọc L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú